TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **106**/2019/HS-ST
Ngày: 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Quốc L; Sinh ngày: 18/4/1980; Tại: Thành phố Đà Nẵng; Thường trú: 501 lô 4, khu B, chung cư PT, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Tổ 11, ấp 4, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ 501, nhà số 170/1 đường VL, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B và bà: Hoàng Thị Lệ H; Có vợ: Là bà Ngô Thị Hằng và con: Có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/5/2019.

Tiền án:

- Ngày 26/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 198/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 16/10/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1667/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 31/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 133/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018 và đã thi hành

xong phần án phí ngày 17/3/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 247/GCN của Trại giam Long Hòa và Trả lời xác minh ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lý Thị Thúy A (Na); Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp VT1, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 170/1 đường VL, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trịnh Minh T; Sinh năm: 1987; Trú tại: 21/8 đường LT, khu phố 18, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Phương A1; Sinh năm: 1984; Thường trú: Ấp PL, xã PN, huyện CL, tỉnh TG; Chỗ ở: 483/15 đường AC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 06/5/2019, tại trước siêu thị Mega Market - số 12 đường BP, Phường K, Quận F, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phát hiện xe ôtô biển số 51F-386.01 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, trong xe có mặt Nguyễn Hoàng Quốc L và Lý Thị Thúy A. Qua kiểm tra đã thu giữ của Long 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (01 gói thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Long, 01 gói thu giữ ở giữa hai ghế trước xe ôtô), nên đã giao L, A cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Quốc L khai: 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu mà Công an thu giữ là ma túy đá của L mua để sử dụng, trong đó gói ma túy thu giữ ở giữa hai ghế trước xe ôtô, L mua của một người thanh niên tên B (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng trước khi bị bắt khoảng 10 phút, còn gói ma túy thu giữ trong túi quần thì cách ngày bị bắt vài ngày, L mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở trước trường đua PT, Quận K với giá 2.500.000 đồng và L đã sử dụng gần hết.

Lý Thị Thúy A khai: Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2019, Nguyễn Hoàng Quốc L (bạn trai của A) lấy xe ôtô biển số 51F-386.01 chở Ái đi ăn. Khi trước siêu thị Mega Market (số 12 đường BP, Phường K, Quận F), A thấy L đưa tiền cho một người thanh niên và người này đưa lại cho L gói nylon (bên trong có gì, A không biết) chỉ khi bị đưa về trụ sở Công an Phường 12, Quận 6 làm việc thì A mới biết bên trong gói nylon đó là ma túy đá. Còn gói ma túy Công an thu giữ trong túi quần của L thì L mua của ai, cất giữ trong người lúc nào A hoàn toàn không biết và cũng không nghe Long nói.

Tiến hành khám xét phòng trọ 501, nhà số 170/1 đường VL, phường TT, quận TP, Công an còn thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút).

Tại Kết luận giám định số: 1032/KLGĐ-H ngày 13 tháng 5 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Trương Đồng (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Quốc L và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9446g (bốn phẩy chín bốn bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Trương Đồng (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Quốc L và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8708g (chín phẩy tám bảy không tám gam), loại Methamphetamine.

Đối với Lý Thị Thúy A, quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định Ái có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Quốc L, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên tên B và người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Quốc L, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 02 bịch ma túy đá (01 bịch mua từ 01 người phụ nữ không rõ lai lịch tại trước trường đua PT, Quận K với giá 2.500.000 đồng và 01 bịch mua từ 01 người thanh niên tên B không rõ lai lịch tại trước siêu thị Mega Market với giá 3.000.000 đồng) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào tối ngày 06/5/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L từ 06 năm đến 08 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xám bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357334088595691, số Imei 2: 358572083025690.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói có chứa ma túy bên ngoài ghi vụ số: 1032/19 Q6 (1) và số: 1032/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh

Tuấn, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 ống thủy tinh); 01 sim điện thoại có số seri: 801180950857211 WD.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L số tiền 2.000.000 đồng.

Còn chiếc xe ôtô biển số 51F-386.01, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bà Nguyễn Thị Phương A1, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Lý Thị Thúy A và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L đã cất giữ 14,8154 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai mua để sử dụng), là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp «chất ma túy ở thể rắn có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam». Mặt khác, bị cáo đã tái phạm (ngày 26/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; ngày 31/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L là rất nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xám bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357334088595691, số Imei 2: 358572083025690, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 02 gói có chứa ma túy bên ngoài ghi vụ số: 1032/19 Q6 (1) và số: 1032/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 ống thủy tinh); 01 sim điện thoại có số seri: 801180950857211 WD, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng với 01 biển số xe 59L1-018.98 giả theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 44/PNK ngày 21 tháng 5 năm 2019; số: 53/PNK ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Giấy nộp tiền ngày 01 tháng 7

năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh B Thành phố Hồ Chí Minh - BL65, 67, 103)

Đối với chiếc xe ôtô biển số 51F-386.01 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phương A1, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại bà A1 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/5/2019 - BL81) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với Lý Thị Thúy A, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Thị Thúy A thì ngày 08/5/2019, Công an Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng đối với Lý Thị Thúy A về hành vi này (Quyết định số: 0012946/QĐ-XPVPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên tên Bạn và người phụ nữ mà bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Quốc L** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Quốc L** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357334088595691, số Imei 2: 358572083025690.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói có chứa ma túy bên ngoài ghi vụ số: 1032/19 Q6 (1) và số: 1032/19 Q6 (2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn; 02 (hai) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 ống thủy tinh); 01 (một) sim điện thoại có số seri: 801180950857211 WD.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên